

Chủ quyền Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa qua tập hồ sơ tư liệu tiếng Anh

- **Nguyễn Nhã**

Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Tập Hồ sơ tư liệu Chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa bằng Tiếng Anh gần 500 trang vừa được giới thiệu tại Đại Học Harvard ngày 16/6/2012 và từng gửi trong năm 2011 tới Hội Địa Lý Quốc Gia Mỹ và văn phòng hai thượng nghị sĩ John McCain và Jim Webb cùng Trung Tâm Chiến Lược và Nghiên Cứu Quốc Tế ở Washington DC (The Center For Strategic & Internatinonal Studies). Tập hồ sơ này đang được hoàn thiện Tiếng Anh để có thể đưa tới các thư viện ở hải ngoại nhất là ở Hoa Kỳ theo địa chỉ đã được phân phối của tài liệu quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương năm 1960 về chủ quyền của Việt Nam bị tranh chấp. Tập hồ sơ tư liệu được tóm tắt 11 trang và toàn văn gần 500 trang, bao gồm Phần I gồm nguyên văn Bản phân tích sự tranh chấp chủ quyền tại Hoàng Sa và Trường Sa của Quân Đội Mỹ ở Thái Bình Dương năm 1960, các đoạn trích nguyên văn 37 cuốn sách địa lý, du ký của Phương Tây từ thế kỷ

IXI trở về trước đã ghi rất rõ năm 1816 Paracel đã thuộc về Việt Nam; Phần II gồm 3 bài tham luận tại các hội thảo ở Hà Nội và Philadelphia, Mỹ năm 2010; Phần III gồm toàn văn luận án tiến sĩ sử học “Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa”, các phụ bản của luận án mới được cập nhật của tác giả. Chưa hề có nước nào như ở Việt Nam, các chính sử, sách điển chế, sách địa lý của Việt Nam nhất là các văn bản nhà nước như châu bản, các tờ lệnh địa phương, ghi rõ việc xác lập chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa. Tài liệu rất quý giá là châu bản triều Nguyễn (thế kỉ XIX những bản tấu, phúc tấu của các đình thần các bộ như bộ Công, và các cơ quan khác hay những Dụ của các nhà vua về việc xác lập chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa dưới triều Nguyễn như việc vãng thám, đo đạc, vẽ họa đồ Hoàng Sa, cắm cột mốc...

Từ khóa: Hoàng Sa, Trường Sa, chủ quyền, Việt Nam

Tập Hồ sơ tư liệu Chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa bằng Tiếng Anh hơn 400 trang vừa được gửi tới Hội Địa Lý Quốc Gia Mỹ

và văn phòng hai thượng nghị sĩ John Mac Cain và Jim Webb cùng Trung Tâm Chiến Lược và

Nghiên Cứu Quốc Tế ở Washington DC (The Center For Strategic & Internatinonal Studies).

Tập hồ sơ tư liệu được tóm tắt 11 trang và toàn văn hơn 400 trang, bao gồm nguyên văn Bản phân tích sự tranh chấp chủ quyền tại Hoàng Sa và Trường Sa của Quân Đội Mỹ ở Thái Bình Dương năm 1960, các đoạn trích nguyên văn 37 cuốn sách địa lý, du ký của phương Tây từ thế kỷ XIX trở về trước, 3 bài tham luận chọn lọc trong các hội thảo ở trong và ngoài nước cùng toàn văn luận án tiến sĩ sử học bao gồm cả các phụ bản “Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa” của tác giả.

Năm 1909, Chính quyền Quảng Đông cho Tây Sa là đất vô chủ, cho tàu chiến đến thám sát, thực hiện chủ quyền theo cách thức Phương Tây như bắn 21 phát súng đại bác. Khi ấy Việt Nam bị Pháp đô hộ, mất quyền tự chủ ngoại giao. Chính quyền Pháp hồi ấy chưa lên tiếng phản đối ngay vì e ngại làm bùng lên chủ nghĩa Sô-vanh (Chauvin) ảnh hưởng đến quyền lợi nước Pháp. Mãi tới đầu thập niên 20 của thế kỷ XX, chính quyền Nam Kinh tuyên bố sáp nhập Tây Sa vào Quảng Đông thì chính quyền Pháp ở Đông Dương mới quan tâm, hỏi Khâm sứ Trung Kỳ Lefol thì được trả lời ngay rằng triều đình Huế có rất nhiều tư liệu trong đó có Hoàng Việt Đại Nam nhất thống Chí, Chính sử Đại Nam Thực Lục ghi rất rõ Paracel thuộc về “Annam”. Thượng thư Bộ Binh Thân Trọng Huề cũng đã tuyên bố năm 1925 Hoàng Sa thuộc về Việt Nam không còn gì để tranh cãi.

Mãi tới cuối thập niên 20 thế kỷ XX, bị sức ép của giới báo chí Pháp, nhất là tờ báo Éveil Économique, Toàn quyền Pasquier đã không còn do dự cho lính đến đồn trú, dựng bia chủ quyền, trạm khí tượng ở Hoàng Sa. Riêng tại Trường Sa, Pháp tổ chức chiếm hữu chủ quyền theo cách Phương Tây và sáp nhập Trường Sa vào Bà Rịa Vũng Tàu thuộc đất thuộc địa Nam Kỳ. Khi ấy chỉ có Nhật Bản lên tiếng phản đối cho rằng Nhật là nước phát hiện sớm nhất từ năm 1919. Đến

năm 1938-1939, Nhật đã chiếm đóng ở Hoàng Sa và Trường Sa, song cũng như ở đất liền đến 9/3/1945 mới hoàn toàn làm chủ, loại bỏ lính Pháp.

Trong thời gian này, người Pháp qua báo chí đã đưa ra những bằng chứng của tư liệu Phương Tây nhất là vào thế kỷ XIX như Chaigneau, Taberd,... ghi rõ vào năm 1816 vua Gia Long đã cắm cờ xác lập chủ quyền ở Paracels. Hoặc như Gutzlaff ghi rõ năm 1849, xứ Annam đã đặt trại lính ở Paracels và ghi rõ tọa độ như hiện nay của Paracel tức Cát Vàng hay Cồn Vàng.

Mãi đến tháng 12 năm 1946, hải quân Tưởng Giới Thạch lợi dụng được Đồng Minh giao nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật Bản đã đến chiếm đóng cả Hoàng Sa và Trường Sa; sau đó quân Pháp cũng đến đóng xen kẽ. Đến 1950, quân Tưởng Giới Thạch đã rút khỏi Hoàng Sa và Trường Sa. Đến khi quân Pháp rút khỏi Đông Dương tháng 4 năm 1956 thì vài tháng sau, quân Đài Loan đã chiếm Itu Aba (Ba Bình) - đảo lớn nhất ở Trường Sa và Trung Quốc chiếm đảo Phú Lâm - đảo lớn nhất của Hoàng Sa, xen kẽ với quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Sau khi ký Hiệp Paris 1973, Trung Quốc đã dùng vũ lực chiếm đóng toàn bộ Hoàng Sa vào ngày 20 tháng 1 năm 1974.

Sự kiện đó đã thúc đẩy 2 bên bắt đầu nghiên cứu về chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Quốc vốn từ năm 1909 đã cho Paracels là đất vô chủ, nên đã có nhiều nhóm nghiên cứu như nhóm Hàn Chấn Hoa nỗ lực có những công trình nghiên cứu đồ sộ với những luận cứ, luận chứng mang tính suy diễn, ngụy tạo cho luận điểm Tây Sa, Nam Sa thuộc chủ quyền Trung Quốc từ lâu đời, bất khả tranh nghị, khi thời Hán, Đường, khi thời Tống, khi thời Minh. Hoặc Trung Quốc phát hiện sớm nhất, quản hạt sớm nhất, kinh doanh sớm nhất. Ngay tên địa danh cũng bắt nhất như Tây Sa cũng chỉ mới xuất hiện từ năm 1909 và Nam Sa cũng mới xuất hiện sau

đó khi thì chỉ Maclessfield (Trung Sa) khi chỉ Spratleys vào năm 1947. Dù Trung Quốc biết rất rõ sự thật Trung Quốc chưa hề quan tâm và chưa từng có hành động nào xác lập chủ quyền tại Tây Sa hay Nam Sa như chính quyền Quảng Đông năm 1909 đã cho là đất vô chủ cũng như chính quyền Quảng Đông khẳng định Paracels không thuộc về Trung Quốc, từ chối yêu cầu của công ty bảo hiểm người Anh năm 1898 phải bồi thường việc dân Hải Nam hôi của tàu đắm năm 1895-1896 của người Đức và Nhật. Các nhà nghiên cứu Trung Quốc biết rất rõ Trung Quốc không có bất cứ cơ sở lịch sử cũng như pháp lý quốc tế nào, như khi báo vệ tiến sĩ sử học ở Đại học Sorbonne (Paris), một người Đài Loan kết luận Trung Quốc sẽ không bao giờ chấp nhận việc đưa vấn đề tranh chấp ra tòa án quốc tế và đã biết vào những thập niên 30 thế kỷ trước, Trung Quốc đã từ chối đề nghị của chính quyền thực dân Pháp đưa ra tòa án quốc tế giải quyết.

Gần đây Trung Quốc đã dùng sức mạnh của một cường quốc ở đủ các mặt: từ chính trị, ngoại giao, quân sự đến cả học thuật để cố gắng chứng minh chủ quyền của Trung Quốc ở Hoàng Sa. Trung Quốc cũng đã tìm cách cử các thẩm phán của mình vào các tòa án quốc tế. Trung Quốc cũng đã gửi hàng trăm nghiên cứu sinh đến các trường đại học ở Mỹ cũng như các nước khác để cố sù cho những luận điểm, luận cứ, luận chứng của Trung Quốc. Trung Quốc đã lờ đi không bao giờ nhắc đến những chứng cứ rất rõ ràng về lịch sử của Việt Nam, song Trung Quốc cho Hoàng Sa chỉ là đảo ven bờ khi cố xem những sơ hở nào như việc chép lầm khoảng cách từ cửa biển Sa Kỳ (Quảng Ngãi) đến Hoàng Sa của Thiên Nam Tư Chí lộ Đồ Thư nửa ngày hay một ngày rưỡi trong khi những tài liệu khác như Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn hay Đại Nam Nhất Thống Chí... chép rất rõ khoảng cách 3 ngày 3 đêm hay 3, 4 ngày đêm và nhiều tài liệu phương Tây thế kỷ XIX như của giám mục Taberd, Gutzlaff ghi rất rõ Paracel là Cát Vàng, Kát Vàng, Cồn Vàng

tức Hoàng Sa và vẽ bản đồ hay ghi chú tọa độ hiện nay của Paracel.

Trung Quốc hiện khai thác luận điểm mạnh nhất của họ cho rằng chính quyền Việt Nam hiện nay đã lật lọng so với những gì chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa từ Công hàm Thủ Tướng Phạm Văn Đồng năm 1958, lời Tuyên bố của Bộ trưởng Ngoại giao Ung Văn Khiêm, hay bản đồ, sách giáo khoa mà Trung Quốc đã in giúp cho sau năm 1954 ghi rõ Tây Sa thuộc về Trung Quốc.

Song Trung Quốc thừa biết theo Hiệp định Genève mà Trung Quốc đã ký, đã qui định rất rõ, lãnh thổ phía Nam vĩ tuyến 17 tức bao gồm toàn bộ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chính quyền Phía Nam quản lý chứ không thuộc chính quyền phía Bắc, tức Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) quản lý, nên mọi tuyên bố kể cả chính quyền VNDCCH chỉ là cách đối phó chính trị khi hai chính quyền Nam Bắc đối đầu thù địch nhau. Đến khi Việt Nam thống nhất, các chính quyền đã nhanh chóng tuyên bố Việt Nam có đầy đủ bằng chứng về lịch sử và pháp lý quốc tế về chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Như trong buổi nói chuyện với sinh viên Trường Đại học Ngoại thương ở Hà Nội cuối tháng 4 năm 2010, Ông Dương Danh Dy, nguyên Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ở Bắc Kinh thời kỳ xảy ra Cách Mạng Văn hóa cũng là Tổng lãnh sự ở Quảng Châu đã phát biểu: “Tôi thì phát biểu rằng bất cứ ai kể cả tôi làm cho đất nước suy hèn đều có tội với Tổ tông và Dân tộc và vấn đề cần phải quyết hiện nay kể cả từ chính quyền với người dân là phải giải quyết vấn đề tâm lý hệ quả của mấy chục năm chiến tranh và hận thù, thiếu sự khôn ngoan, phải phát huy những mặt mạnh của phía Việt Nam”. Ngay lập tức một nữ sinh viên đã đồng ý phát biểu rằng “Vây thì bất cứ ai vô cảm với

Hoàng Sa và Trường Sa là có tội với Tổ tông và Dân tộc”.

Mặt mạnh của Việt Nam là học thuật nắm rất chắc sự thật lịch sử quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa, song Việt Nam chưa làm tốt, quảng bá rộng rãi, phát huy tác dụng mặt mạnh của mình. Về pháp lý quốc tế nhất là hiệp định Genève lại có khả năng phản bác luận điểm mạnh nhất của Trung Quốc, cũng như Hiến Chương Liên Hiệp Quốc cấm sử dụng vũ lực và Công Ước Liên Hiệp Quốc và Luật biển năm 1982.

Ngay từ năm 1975, Việt Nam có nhiều công trình nghiên cứu trong đó có Tập San Sử Địa số 29, Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa. Sau năm 1975, nhất là sau khi có cuộc chiến Việt Trung năm 1979, có rất nhiều công trình nghiên cứu trong đó có chủ đề Chủ quyền Việt Nam do PGS. TS. Nguyễn Quang Ngọc làm chủ nhiệm đề tài, bổ sung những phát hiện trước đó. Đến năm 2003 khi tôi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ sử học “Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, đã sử dụng tất cả những công trình nghiên cứu từ trước cho đến bấy giờ¹. Sau này cũng còn tiếp tục phát hiện những văn bản nhà nước cũng như sách giáo khoa thời Tự Đức vẽ bản đồ có Hoàng Sa.

Trong Tập Hồ sơ tư liệu Chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa bằng Tiếng Anh này chứa đựng một cách hệ thống tư liệu rất thuyết phục những mặt mạnh nhất của Việt Nam, cụ thể như sau:

Một là: Chưa hề có nước nào như ở Việt Nam, chính sử, sách điển chế, sách địa lý ghi rõ việc xác lập chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa trong đó có Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789) do các sử thần thời

¹ Xem Nguyễn Nhã “Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, bảo vệ ngày 18/1/2003 tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM.

Lê - Trịnh biên soạn theo lệnh của Trịnh Sâm năm 1775, có đoạn viết: “*Tám người thuộc đội Hoàng Sa xã An Vĩnh huyện Bình Sơn phủ Quảng Ngãi đi thuyền nhỏ vào bãi Hoàng Sa giữa hải đảo tìm thấy hóa vật, bị gió dạt vào cửa sông Thanh Lan huyện Văn Xương phủ Lô Châu (nước Thanh). Quan địa phương đó xét hỏi đúng sự thực rồi đưa về nguyên quán. Thế Tông Hiếu Vũ Hoàng đế ta, sai Cai bạ Thuận Hóa là Thức lượng hầu viết thư đáp lại nước Thanh. Ngoài biển xã An Vĩnh có nhiều đảo lớn gồm hơn 130 đảo, cách nhau một ngày đi thuyền, hoặc vài canh giờ. Trên đảo có chỗ có suối nước ngọt. Ở bãi cát lại có ốc vằn, tục gọi là ốc tai voi, ốc xà cừ, ốc hương và hải trùng, hải sâm, đồi mồi... Đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vĩnh xung vào đội ấy, cất lượt nhau đi thuyền đến đảo mò tìm sản vật. Mỗi năm cứ tháng ba ra đi, mang lương ăn sáu tháng, đi thuyền ra biển ba ngày ba đêm mới đến đảo. Ở đấy tha hồ tìm nhặt, được sản vật gì, bao nhiêu, đến kì tháng Tám thuyền cửa Eo, đem đến Phú Xuân nộp. Trong khoảng ấy cũng có người mò được tiền bạc, chì, thiếc, nôi đồng, súng, khí giới, ngà voi, bát bằng đá... ”.*

... “*Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất hoặc người thôn Tứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu cùng các tiền tuần đò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được...*

“*Hoàng Sa chính gần phủ Liêm Châu, đảo Hải Nam, người đi thuyền có lúc gặp thuyền đánh cá Bắc quốc, hỏi nhau ở trong biển. Tôi đã từng thấy một đạo công văn của quan chính đường huyện Văn Xương, Quỳnh Châu, gửi cho Thuận Hoá nói rằng: năm Kiền Long thứ 18 có 10 tên quân nhân xã An Vĩnh, đội Cát Liêm, huyện*

Chương Nghĩa, phủ Quảng Ngãi nước An Nam ngày tháng 7 đến Vạn Lý Trường Sa tìm kiếm các thứ, có tám tên lên bờ tìm kiếm, chỉ để hai tên giữ thuyền, bị gió đứt dây thuyền, giạt vào Thanh Lan cảng, quan ở đấy xét thực đưa trả về nguyên quán. Nguyễn Phúc Chu [chép nhầm, chính là Nguyễn Phúc Khoát] sai cai bạ Thuận Hoá là Thúc lượng hầu làm thư trả lời” (quyển 2, từ tờ 82b - 85a).

Sang triều Nguyễn từ năm 1802 đến 1909, năm bắt đầu bị tranh chấp, có rất nhiều tài liệu chính sử, sách điển chế, sách địa lý minh chứng chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như *Dur địa chí* (1821) của Phan Huy Chú - nhà nghiên cứu bách khoa của Việt Nam đã viết cuốn này trong bộ *Lịch triều hiến chương loại chí*. *Lịch triều hiến chương loại chí* là một công trình biên khảo bách khoa lịch sử lớn gồm 49 quyển, ghi chép đủ mọi phép tắc của các triều đại Việt Nam. Chính *Dur địa chí* quyển 5, ở phần Quảng Nam, có nói đến phủ Tư Nghĩa. Hầu hết nội dung nói về phủ Tư Nghĩa là nói đến Hoàng Sa. Chứng tỏ Hoàng Sa rất quan yếu đối với phủ Tư Nghĩa hồi bấy giờ. Qua nội dung Phan Huy Chú đã viết, thấy rất rõ ông đã sử dụng sách *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, đã tóm gọn nhiều nội dung của sách này. Ngoài tả cảnh vật của Hoàng Sa, ông cho biết: “Tiền Vương lịch triều (các chúa Nguyễn) đặt đội Hoàng Sa 70 tên cũng lấy dân An Vĩnh luân phiên sung vào”. Song có dị bản đã chép nhầm tháng giêng thay vì tháng ba, như *Phủ biên tạp lục* cho biết hàng năm “từ tháng ba đội Hoàng Sa đi làm nhiệm vụ cũng 3 ngày 3 đêm bằng 5 chiếc tiểu điều thuyền đến Hoàng Sa rồi cũng tháng tám về đến cửa Eo tới thành Phú Xuân và cũng mang theo lương thực cho 6 tháng”. Hoặc *Hoàng Việt dư địa chí* (1833) không đề tên tác giả, thường gọi là cuốn *Địa dư Minh Mạng* được khắc in vào năm Minh Mạng thứ 14 (1833), sau đó được tái khắc in nhiều lần. Người ta thấy nội dung có nhiều điều giống *Dur địa chí*, song đôi chỗ có khác nhau về từ hoặc

thêm, bớt và nhất là cách trình bày. Thay vì *Dur địa chí* gồm 5 quyển, thì *Hoàng Việt dư địa chí* chỉ có hai quyển với cấu trúc khác nhau. Hoặc *Đại Nam thực lục* phần tiền biên quyển 10, soạn năm 1821 khắc in năm 1844 của Quốc sử quán triều Nguyễn tiếp tục khẳng định việc xác lập chủ quyền của Đại Việt cũng bằng hoạt động của đội quân Hoàng Sa và đội Bắc Hải. Hoặc *Đại Nam thực lục chính biên* (đệ nhất kỳ khắc in năm 1848, đệ nhị kỳ khắc in xong năm 1864, đệ tam kỳ khắc in xong năm 1879) của Quốc sử quán triều Nguyễn có cả thấy 11 đoạn viết về quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa với nhiều nội dung mới, phong phú, rất cụ thể về sự tiếp tục xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo này. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (1851) có đoạn văn đề cập đến việc dựng miếu ở Hoàng Sa trong quyển 207, và đoạn văn trong bộ sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* quyển 221 của Nội các triều Nguyễn có chép: “Bộ Công tâu rằng: Hoàng Sa ngoài biển rất là hiểm yếu. Hàng năm cần phải đi khám dò khắp chỗ thuộc đường bể. Lại từ năm nay trở về sau, mỗi khi hạ tuần tháng giêng, chiếu theo lệ ấy mà làm”. Trong bộ sách *Đại Nam nhất thống chí* (soạn xong năm 1882, năm 1910 soạn lần hai và khắc in) cũng của Quốc sử quán triều Nguyễn đã xác định Hoàng Sa thuộc về tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục khẳng định hoạt động đội quân Hoàng Sa và đội quân Bắc Hải do đội Hoàng Sa kiêm quản. Trong quyển III *Quốc triều chính biên toát yếu* của Quốc sử quán triều Nguyễn, đời vua Minh Mạng, có ba đoạn văn liên quan đến việc xác lập chủ quyền của Việt Nam ở Hoàng Sa. Ngoài ra, trong các bản đồ của Việt Nam như *Đại Nam thống nhất toàn đồ* có vẽ Hoàng Sa và Vạn lý Trường Sa trong cương vực của Việt Nam...

Hai là: Chưa hề có nước nào như ở Việt Nam, qua châu bản, văn bản chính quyền từ trung ương đến địa phương ghi rõ việc xác lập và hành xử chủ quyền tại Hoàng Sa và Trường Sa. Tài liệu rất quý giá là châu bản triều

Nguyễn (thế kỉ XIX), là các văn bản của triều đình nhà Nguyễn hiện đang được lưu trữ tại Kho lưu trữ Trung ương 1 ở Hà Nội. Ở đó người ta tìm thấy những bản tấu, phúc tấu của các đình thần các bộ như bộ Công, và các cơ quan khác hay những Dụ của các nhà vua về việc xác lập chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa dưới triều Nguyễn như việc vãng thám, đo đạc, vẽ họa đồ Hoàng Sa, cắm cột mốc... Chẳng hạn như Dụ ngày 18 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 16 (1835) trong Châu bản tập Minh Mạng số 54, trang 92 có đoạn viết: “vua Minh Mạng ra chỉ dụ giao cho Bộ Công phạt cai đội Hoàng Sa Phạm Văn Nguyên 80 trượng vì tội trì hoãn thời gian công tác hay phạt 80 trượng giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiêm, Nguyễn Văn Hoàng chưa chu tất việc vẽ bản đồ Hoàng Sa. Trong khi đó lại thường dân binh đội Hoàng Sa Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sanh, mỗi người một quan tiền vì đã có công hướng dẫn hải trình của thủy quân đi Hoàng Sa”. Hoặc như Dụ ngày 13 tháng 7 Minh Mạng 18 (1837) trong tập Châu bản Minh Mạng 57, trang 245 có đoạn cho biết trước có phái thủy sư, giám thành, binh dân hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định đi Hoàng Sa đo đạc, cắm mốc, vẽ họa đồ, trừ bọn Phạm Văn Biện gồm bốn tên can tội đã có chỉ phạt trượng, còn binh dân đi theo lặn lội biển cả cực khổ, thưởng mỗi tên binh đình một tháng lương, dân phu mỗi tên 2 quan tiền. Cùng với đó còn có **Phúc tấu của Bộ Công ngày 12 tháng 2 năm Minh Mạng thứ 17** (1836) trong **tập châu bản Minh Mạng 55 trang 336**, ghi lời châu phê của vua Minh Mạng: “*Mỗi thuyền vãng thám Hoàng Sa phải đem theo 10 tấm bài gỗ (cột mốc) dài 4, 5 thước, rộng 5 tấc, khắc sâu hàng chữ: “Năm Bính Thân (Minh Mạng thứ 17), họ tên cai đội thủy quân phụng mệnh đi đo đạc, cắm mốc ở Hoàng Sa để lưu dấu”*. Vua cũng phê rằng “*thuyền đi đâu, phải cắm cột mốc đến đó để lưu dấu. Phúc tấu cũng ghi chánh đội trưởng Phạm Hữu Nhật được phái từ Thuận An vào Quảng Ngãi để đi công tác*

Hoàng Sa”. Hoặc **Tấu của tỉnh Quảng Ngãi ngày 19 tháng 7 Minh Mạng 19 (1838)** xin miễn thuế cho hai chiếc “bồn chinh thuyền”. Trong **tập Châu bản Minh Mạng số 64 trang 146** có đoạn viết rằng ngày 19 tháng 7 Minh Mạng thứ 19 (1838): “*Xin chiếu lệ miễn thuế năm nay cho hai chiếc “bồn chinh thuyền” đã đưa binh dân đến Hoàng Sa đo đạc giáp vòng từ hạ tuần tháng 3 tới hạ tuần tháng 6, hoàn tất công vụ nay đã trở về”*”.

Gần đây, một gia đình ở xã An Hải, huyện đảo Lý Sơn đã trao tặng Bộ Ngoại giao một văn bản là giấy lệnh viết trên hai tờ (bốn trang), đây là tờ tư và tờ lệnh công tác Hoàng Sa của quan **Bố chánh, Án sát tỉnh Quảng Ngãi** (triều vua Minh Mạng vào năm 1834), ghi rõ ông **Võ Văn Hùng** đã tuyển chọn một bọn gồm 10 người, đứng đầu là **Đặng Văn Siêm**, người thôn Hoa Diêm, phường An Hải huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi có thể đảm nhận công việc lái thuyền. Nhân đây mà cấp cho bằng này để đi một thuyền dẫn các thủy thủ trên thuyền theo quân của phái viên và Võ Văn Hùng cùng đến Hoàng Sa thi hành việc công.

Tại Huế cũng mới phát hiện **tờ Tấu số 664 ngày 27 tháng 12 năm Bảo Đại thứ 13** (15-2-1939) của Phạm Quỳnh, Tổng lý Ngự tiền văn phòng Nội các thời Minh Mạng, tâu xin vua Bảo Đại phê chuẩn thưởng tặng cho người có công phòng thủ Hoàng Sa, thể hiện sự thực thi chủ quyền liên tục tại Hoàng Sa (Paracels) suốt triều Nguyễn từ vua đầu tiên Gia Long đến vua cuối cùng Bảo Đại. Đây là tờ Châu bản thời Bảo Đại, đánh máy bằng chữ quốc ngữ, với lời phê: “Chuẩn y” và chữ ký tắt BÐ (Bảo Đại) đều bằng bút chì màu đỏ, khổ giấy cỡ 21,5x31,0 cm.

Gần đây nhất, với công trình nghiên cứu khoa học: «**Font tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa-Thành Phố Đà Nẵng**», TS. Trần Đức Anh Sơn vừa công bố một số phát hiện mới của ông Trần Văn Quyền, giảng viên Khoa Xã Hội, Đại học Phú Xuân Huế đã

phát hiện quyền sách « Khai đồng thuyết ước », sách giáo khoa dạy trẻ học vỡ lòng bằng chữ Hán, khắc in thời vua Tự Đức thứ 6, năm 1853, trang 15-16 có vẽ Hoàng Sa.

Ba là: Chưa hề có nước nào như ở Việt Nam, lại có nhiều tư liệu phương Tây từ thế kỷ XIX trở về trước ghi rõ việc xác lập và hành xử chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa và Trường Sa. Có thể nêu ra đây một số tài liệu chính như: Nhật ký trên tàu Amphitrite (năm 1701) xác nhận Paracels là một quần đảo thuộc về nước An Nam. *Hồi ức về Nam Kỳ* (Le Mémoire sur Cochinchine) của Jean Baptiste Chaigneau (1769-1825) viết vào các năm cuối đời Gia Long (hoàn tất năm 1820) đã khẳng định năm 1816 vua Gia Long đã xác lập chủ quyền Việt Nam trên quần đảo Paracels. *Thế giới, lịch sử và mô tả về tất cả các dân tộc cùng tôn giáo, cách cư xử và tập quán của họ* (Univers, histoire et description de tous les peuples, de leurs religions, moeurs et coutumes) của Giám mục Taberd xuất bản năm 1833 cho rằng hoàng đế Gia Long chính thức khẳng định chủ quyền trên đảo Hoàng Sa năm 1816. Tạp chí *Hiệp hội châu Á Bengal* quyển VI (The Journal of the Asiatic Society of Bengal, Vol VI) đăng bài của Giám mục Taberd xác nhận vua Gia Long chính thức giữ chủ quyền quần đảo Paracels. Tạp chí *Hiệp hội Địa lý Luân Đôn* năm 1849 (The Journal of Geographical Society of London) đăng bài của GutzLaff ghi nhận chính quyền An Nam lập ra những trung thuyền và một trại quân nhỏ để thu thuế ở Paracels...

Ngoài ra, gần đây người ta còn phát hiện gần trăm đầu sách địa lý, bản đồ của phương Tây ghi rõ Paracels thuộc “Vương quốc An Nam”, được viết bằng các thứ tiếng Ý, Pháp, Đức, Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan... Có thể kể các cuốn tiêu biểu như: Biagio Soria với *Vũ trụ học lịch sử, thiên văn học và vật lý* quyển VI (La cosmografia storica, astronomica e fisica, tome VI - Napoli, 1828), Adriano Balbi & Malta

Brun... với *Bản tóm tắt mới về địa lý* (Nuovo Compendio di geografia - Milano, 1865); Wilhelm Hoffmann với *Mô tả về Trái Đất* (Beschreibung der erde - Stuttgart, 1832); Carl Ritter với *Tên và quyền sở hữu, sách Địa lý châu Á của Carl Ritter* (Namen und Sach Derzeichnik zu Carl Ritter's Erdkunde von usien - Berlin, 1841); Thomas Keith với *Hệ thống địa lý* (A system of geographia - London, 1826); cùng các cuốn sách khác như: *Từ điển địa lý mô tả tất cả các khu vực trên thế giới* (Dictionnaire géographique universel contenant la description de tous les lieux du globe quyển VII - Paris 1830); *Những lá thư khai trí về châu Á, châu Phi và châu Mỹ* quyển 3 (Lettres édifiantes et curieuses concernant l'Asie, l'Afrique et l'Amérique, Tome 3 - Paris, 1843); *Phần hiện đại của lịch sử thế giới* quyển 7 (The modern part of an universal history Vol 7 - London 1759)...

Đó là chưa kể chính những tài liệu của Trung Quốc như các bản đồ cổ Trung Quốc do chính người Trung Quốc vẽ từ năm 1909 trở về trước đều minh chứng Tây Sa và Nam Sa chưa thuộc về Trung Quốc. Tất cả các bản đồ cổ của Trung Quốc do người Trung Quốc vẽ không có bản đồ nào có ghi các quần đảo Tây Sa, Nam Sa. Tất cả các bản đồ ấy đều xác định *đảo Hải Nam là cực nam của biên giới phía Nam của Trung Quốc*. Sau khi Trung Quốc dùng vũ lực chiếm đóng Hoàng Sa tháng 1 năm 1974, nhiều đoàn khảo cổ Trung Quốc đến các đảo thuộc quần đảo này và gọi là “phát hiện” nhiều cổ vật như tiền cổ, đồ sứ, đồ đá chạm trổ trên các hòn đảo này, song đều không có giá trị gì để minh xác chủ quyền Trung Quốc, trái lại họ lại phát hiện ở mặt bắc ngôi miếu *Hoàng Sa tự* ở đảo Vĩnh Hưng, tức đảo Phú Lâm (Ile Boisée), lại là bằng chứng hiển nhiên vết tích của việc xác lập chủ quyền của Việt Nam.

Bốn là: Chưa hề có nước nào như Việt Nam mà người phương Tây đã vẽ bản đồ xác định rất rõ “Paracels tức Hoàng Sa” và ghi chú

Hoàng Sa thuộc xứ Đàng Trong của Vương quốc An Nam tức Việt Nam. Ngoài bản đồ An Nam Đại quốc họa đồ của Giám mục Taberd, người ta còn thấy rất nhiều bản đồ do phương Tây vẽ từ thế kỷ XVIII, có ghi chú rõ Paracels thuộc Vương quốc An Nam hay Đàng Trong (Cochinchine). *An Nam Đại quốc họa đồ* dài 80cm5 rộng 44cm của Giám mục Taberd xuất bản năm 1838 khẳng định “Paracels seu Cát Vàng” (seu, trong tiếng La tinh có nghĩa “hoạch” hay “là”) Paracels hay là Cát Vàng tức Hoàng Sa, nằm trong cuốn từ điển *Latinh - Annam* ghi rõ ở tọa độ địa lý hiện nay và nằm trong vùng biển của Việt Nam.

Sự thật lịch sử chỉ là một. Song thường xảy ra sự bóp méo lịch sử và đã đưa đến những sai lầm tai hại kể cả gây chiến tranh!

Trong lịch sử loài người, đã có thời hầu như trong các chế độ chuyên chế đã từng xảy ra sự bóp méo lịch sử, song chưa từng thấy sự chà đạp sự thật lịch sử một cách thô bạo như Trung Quốc đã và đang làm khi trình Ủy Ban đăng ký thêm lục địa Liên Hiệp Quốc về đường lưỡi bò hay đường chín khúc bao gồm gần 80% Biển Đông là nội thủy, vùng nước lịch sử của Trung Quốc mà các nhà hàng hải thường gọi là Biển Nam Trung Hoa.

Nếu dựa vào tên gọi là Biển Nam Trung Hoa và cho là vùng đất lịch sử, ao nhà của Trung Quốc thì thật là kỳ quái bởi như thế, Ấn Độ Dương sẽ được Ấn Độ cho là vùng nước nội thủy của Ấn Độ chăng?

Nếu cho rằng trước năm 1885, như học giả Trung Quốc Vương Hàn Lĩnh từng phát biểu,

Việt Nam là thuộc quốc của Trung Quốc thì đó là sự ngộ nhận lịch sử tai hại.

Không kể thời gian hơn 1000 năm bị Bắc thuộc tới thế kỷ X và 30 năm Minh thuộc thế kỷ XV, người Việt đã nổi dậy thành công, giành được độc lập rồi! Trong suốt thời gian độc lập tự chủ, các vương triều kể cả triều Nguyễn tuy luôn nạp cống và cầu phong làm An Nam Quốc Vương, Việt Nam Quốc Vương song không như các vua chư hầu thời Trung Cổ ở châu Âu, các vua Việt Nam luôn tự xưng hoàng đế từ Đinh Tiên Hoàng Đế thế kỷ X và đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt hay Đại Việt!

Nếu bảo rằng nhà cầm quyền Việt Nam hiện nay đã lật lọng thì chính năm 1972 khi Trung Quốc ký thông cáo chung Thượng Hải đã lật lọng với Việt Nam rồi.

Hiệp định Genève quy định rất rõ lãnh thổ dưới vĩ tuyến 17 thuộc quyền quản lý của chính quyền phía Nam mà chính quyền phía Nam là Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam chưa bao giờ từ bỏ chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường Sa.

Cái gì của Cesar phải trả lại cho Cesar.

Tập hồ sơ tư liệu này không những cung cấp thông tin chính xác đem lại sự thật lịch sử mà còn là thông điệp của lẽ phải, rất cần cho việc xây dựng trật tự thế giới.

Mong các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học vốn tôn trọng sự thật và các nhà lập pháp, các nhà tư pháp, hành pháp ở Mỹ chia sẻ mỗi chân tình, tôn trọng sự thật lịch sử của tác giả.

The Vietnam sovereignty on Truong Sa (Spratly islands) and Hoang Sa (Paracel islands) through analysis of related documents in English

- Nguyen Nha

Association of Historical Sciences of Hochiminh City

ABSTRACT:

A 500-pages collection of documents in English showing the sovereignty of Vietnam on Hoang Sa (Paracel islands) & Truong Sa (Spratly islands) was introduced at Harvard University on 16/6/2012 after having been sent to the U.S. National Geographic Society and two Senators John McCain and Jim Webb office and the The Center For Strategic & Internatinonal Studies in 2011. This document is being proofread and completed in English in order to bring to overseas libraries especially in the United States at the addresses where the documents used to be distributed by the U.S. Army in the Pacific in 1960s over the sovereignty of Vietnam on disputing territory. It has 11 pages of summary and the full text is nearly 500 pages, including Part I that consists of textual analysis in the sovereignty dispute over the Hoang Sa and Truong Sa by U.S. Army in the Pacific in 1960. The 37 quotations from geography books , Journey of the Western countries from the 19th

century and before had clearly stated from 1816 Hoang Sa has belonged to Vietnam. Part II consists of three presentations at the conferences in Hanoi and Philadelphia, USA in 2010. Part III includes the full text of a history dissertation entitled "Establishment of Vietnam's sovereignty on Hoang Sa and Truong Sa" and the annexes of the thesis updated by the author. There are no other countries like Vietnam where the official history, codified policy books, geography books of Vietnam especial texts of the state, the local commanding sheets, clearly state the establishment of Vietnam's sovereignty on Hoang Sa and Truong Sa. The most valuable document is the codified policy book of Nguyen dynasty (the nineteenth century reports from high-ranked officers of the Government, and other agencies or the king announcement about the establishment of Vietnam's sovereignty over Hoang Sa archipelago under the Nguyen Dynasty as

the current expedition, measuring, sketching Hoang Sa, plug milestone...

Keywords: Hoang Sa (Spratly Islands), Truong Sa (Paracel Islands), sovereignty, Vietnam

Hoạt động phòng thủ trên biển của vương triều Nguyễn (1802 - 1884)

- **Trần Thị Mai**

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Vua Minh Mạng khi tại vị từng khẳng định: “Việc trị quốc phải nhìn xa thấy rộng. Từ khi thân chính, Trẫm thường nghĩ kế lâu dài cho nước, đắp Trường thành ở Quảng Bình, xây hùng quan ở Hải Vân, những nơi ven biển xung yếu như Thuận An, Tư Dung... không nơi nào không xây pháo đài, lợi dụng địa thế hiểm trở của sông núi để xây đắp công sự và sắm sửa hỏa pháo Tây Dương để phòng bất trắc, quả thật là trong thời bình phải nghĩ đến thời loạn, việc đó không thể lơ là được”¹. Không chỉ Vua Minh Mạng mà hầu hết các vị vua triều Nguyễn từ Gia Long đến Thiệu Trị, Tự Đức đều ý thức

sâu sắc việc phòng thủ vùng biển của Tổ quốc. Hoạt động phòng thủ trên biển của vương triều Nguyễn được triển khai thông qua các biện pháp thiết thực: xây dựng thủy quân vững mạnh, phát triển hệ thống phòng thủ trên biển, ban hành các quy chế “tuần dương chương trình”, “tuần thuyền quy thức”, “tuần dương xử phạt lệ”...

Hoạt động phòng thủ trên biển của vương triều Nguyễn (1802-1884) và những bài học kinh nghiệm rút ra từ việc nghiên cứu hoạt động phòng thủ trên biển của vương triều Nguyễn không chỉ mang ý nghĩa “ôn cố tri tân” mà còn có giá trị thực tiễn sâu sắc.

Từ khóa: Phòng thủ, nhà Nguyễn

1. Trong hơn 80 năm tồn tại với tư cách một vương triều độc lập, vương triều Nguyễn ý thức sâu sắc chủ quyền quốc gia trên biển

Vua Gia Long là người đặt nền móng đầu tiên cho hoạt động xác lập chủ quyền trên biển của vương triều. Chỉ một năm sau khi xác lập và khẳng định tính chính thống của vương triều Nguyễn trên vũ đài lịch sử, nhà vua đã cho lập lại đội Hoàng Sa. Sách *Đại Nam thực lục chính biên*

chép rõ: “Tháng 7, Lấy Cai cơ Võ Văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa”¹. Hải đội Hoàng Sa được thành lập từ thời những chúa Nguyễn đầu tiên đặt chân đến xứ Đàng Trong (từ thời chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648), chúa Nguyễn Phúc Tần (1648-1687). Chính Sử triều Nguyễn cho biết đội

¹ Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục chính biên*, tập IV, NXB Giáo dục, 2007